

#SoKyHieuVanBan

#DiaDiemNgayBanHanh

## KẾ HOẠCH

### Đánh giá, xếp hạng mức độ thực hiện Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số trên địa bàn huyện Hiệp Đức năm 2024

Thực hiện Quyết định số 2425/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số và Quy định về đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Nam; Chương trình số 08-CTr/HU, ngày 09/7/2021 của Huyện ủy Hiệp Đức về thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 12/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 của UBND huyện về ban hành Đề án chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng huyện Hiệp Đức, giai đoạn 2022-2026; Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 23/8/2023 của UBND huyện về nâng cao xếp hạng mức độ Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số trên địa bàn huyện Hiệp Đức, Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 29/01/2024 của UBND huyện về chuyển đổi số huyện Hiệp Đức năm 2024; UBND huyện Hiệp Đức ban hành Kế hoạch đánh giá, xếp hạng mức độ thực hiện Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số trên địa bàn huyện Hiệp Đức năm 2024 như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

- Nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động các cơ quan nhà nước của huyện; từng bước xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số huyện Hiệp Đức.

- Giúp UBND huyện đánh giá được hiện trạng thực hiện chuyển đổi số hằng năm tại các cơ quan nhà nước của huyện để có cơ sở định hướng, đề ra các giải pháp nâng cao mức độ chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

- Giúp các ngành, địa phương trên địa bàn huyện nhìn nhận được mức độ chuyển đổi số tại đơn vị mình để thấy được các điểm mạnh cần phát huy, những điểm yếu cần khắc phục và thực hiện các giải pháp phù hợp nhằm hoàn thành các mục tiêu thực hiện Chương trình chuyển đổi số của huyện.

### 2. Yêu cầu

- Bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Huyện ủy, UBND huyện để triển khai thực hiện, đảm bảo kịp thời, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu thực tiễn của các ngành, địa phương.

- Đảm bảo tính khả thi, phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế và đánh giá thực chất, khách quan kết quả triển khai chuyển đổi số hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Duy trì các nhóm tiêu chí đã đạt điểm số cao; phân công rõ việc, rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ đề ra nhằm đảm bảo cải thiện, nâng cao các nhóm tiêu chí đạt điểm thấp, chưa đạt điểm.

- Các ngành, địa phương chủ trì thực hiện hiệu quả các chỉ số chính, chỉ số thành phần của DTI cấp huyện. Cải thiện các chỉ số nội dung, nâng cao thứ hạng chỉ số chuyển đổi số năm 2024.

## II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

### 1. Đánh giá, xếp hạng mức độ thực hiện Bộ chỉ số chuyển đổi số của UBND huyện

a) Về nhận thức số: Tham mưu chỉ đạo công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, trước hết là người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền, các phòng, ban, ngành, đoàn thể, địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Về thể chế số

- Ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về chuyển đổi như: Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024, Kế hoạch truyền thông chuyển đổi số năm 2024...

+ Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.

+ Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn.

+ Thời gian thực hiện: Quý I năm 2024.

- Ban hành kế hoạch và triển khai việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực.

+ Cơ quan chủ trì: Phòng Nội vụ huyện.

+ Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Tham gia đầy đủ các hội nghị, bồi dưỡng, tập huấn định kỳ hằng năm phổ biến, quán triệt và giám sát tuân thủ kiến trúc Chính quyền điện tử và công tác quản lý đầu tư, chi phí cho chuyển đổi số do tỉnh tổ chức.

+ Cơ quan chủ trì: Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn.

+ Thời gian thực hiện: Khi có văn bản tổ chức tập huấn của tỉnh.

- Tổ chức hội nghị, tập huấn định kỳ hằng năm về chuyển đổi số.

+ Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.

+ Cơ quan phối hợp: Phòng Nội vụ huyện, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn.

+ Thời gian thực hiện: Quý II năm 2024.

- Củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo Cải cách hành chính và chuyển đổi số huyện, cấp xã.

+ Cơ quan chủ trì: Phòng Nội vụ huyện, UBND các xã, thị trấn.

+ Thời gian thực hiện: Quý II năm 2024.

#### c) Về hạ tầng số

- Duy trì, triển khai kết nối qua hệ thống mạng LAN/WAN hiệu quả đảm bảo an toàn thông tin. Có giải pháp đảm bảo an toàn dữ liệu, sao lưu dự phòng (*có ổ đĩa gắn ngoài, máy chủ quản lý file, chia sẻ online...*). Triển khai giải pháp đảm bảo bảo mật, an toàn thông tin cho hệ thống mạng nội bộ như: tường lửa firewall, quản lý truy cập tài nguyên mạng nội bộ và kết nối internet, giám sát mạng...

+ Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.

+ Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn.

+ Thời gian thực hiện: Trước ngày 30/9/2024.

- Phối hợp các đơn vị Viễn thông phủ sóng thông tin di động 3G, 4G, 5G...đến 100% thôn, khối phố trên địa bàn huyện. Phát triển hạ tầng băng rộng (cáp quang) đến các thôn, đảm bảo 100% thôn văn hóa nông thôn kiểu mẫu có hạ tầng cáp quang. Đẩy mạnh phủ sóng wifi tại các nhà văn hóa thôn/khối phố, đảm bảo 100% nhà văn hóa thôn/khối phố có wifi.

+ Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.

+ Cơ quan phối hợp: Các đơn vị viễn thông, UBND các xã, thị trấn.

+ Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2024.

#### d) Về nhân lực số

- Duy trì, phát huy hiệu quả hoạt động các Tổ công nghệ số cộng đồng của 11/11 xã, thị trấn.

+ Cơ quan chủ trì: UBND các xã, thị trấn.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Bố trí cán bộ, công chức chuyên trách về công nghệ thông tin để phục vụ triển khai chuyển đổi số.

+ Cơ quan chủ trì: Các cơ quan, đơn vị.

+ Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Nội vụ huyện.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Tổ chức tập huấn, đào tạo về chuyển đổi số, kỹ năng số cho 100% thành viên tổ công nghệ cộng đồng ở thôn, khối phố.

+ Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.

+ Cơ quan phối hợp: Phòng Nội vụ huyện, UBND các xã, thị trấn.

+ Thời gian thực hiện: Quý II năm 2024.

- Triển khai bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho người dân trên địa bàn.

- + Cơ quan chủ trì: UBND các xã, thị trấn.
- + Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.
- + Thời gian thực hiện: Quý III năm 2024.

đ) Về an toàn thông tin mạng

- Đảm bảo các hệ thống thông tin đều được phê duyệt theo cấp độ; triển khai đầy đủ phương án bảo vệ theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt cho các hệ thống thông tin.

+ Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.

+ Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị.

+ Thời gian thực hiện: Quý II năm 2024.

- Thực hiện cài đặt phần mềm chống mã độc và diệt virus bản quyền cho 100% máy chủ, máy trạm của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện.

+ Cơ quan chủ trì: Các cơ quan, đơn vị huyện và các xã, thị trấn.

+ Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.

+ Thời gian thực hiện: Trước ngày 30/9/2024.

- Đảm bảo kinh phí chi cho an toàn thông tin (ATTT) gồm: Kinh phí chi cho ATTT tối thiểu bằng 10% tổng chi ngân sách nhà nước cho CNTT (*Chỉ thị 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của TTCP*).

+ Cơ quan chủ trì: Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện.

+ Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND&UBND, Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

e) Về hoạt động chính quyền số

- Tăng cường số lượt truy cập, số tin, bài được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử huyện trong năm (bình quân 4 tin, bài/tháng). Cung cấp đầy đủ các thông tin theo Nghị định 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ; 100% cán bộ công chức sử dụng tài khoản thư điện tử công vụ để xử lý công việc chuyên môn.

+ Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND&UBND huyện.

+ Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Thực hiện xử lý văn bản trên môi trường điện tử, đảm bảo 100% văn bản đi được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (trừ văn bản mật).

+ Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND&UBND huyện.

+ Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Thực hiện tốt công tác cấp chứng thư số chuyên dùng, đảm bảo 100% cán bộ lãnh đạo từ Trưởng, phó phòng trở lên và phân đầu 100% CBCC được cấp chứng thư số chuyên dùng.

+ Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.

+ Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Nâng cao tỷ lệ kết quả giải quyết thủ tục hành chính được ký số và trả kết quả điện tử. 100% ý kiến, kiến nghị của người dân phản ánh qua Smart Quảng Nam được giải quyết, trả lời đúng hạn. Thực hiện đầy đủ các loại báo cáo theo yêu cầu trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và được duyệt đúng hạn trên phần mềm. Các cơ quan, đơn vị huyện phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh đẩy mạnh xây dựng, kết nối, chia sẻ khai thác các cơ sở dữ liệu chuyên ngành và kết nối, chia sẻ với LGSP (*nền tảng tích hợp, chia sẻ cấp tỉnh*).

+ Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND&UBND huyện.

+ Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Tăng cường cài đặt sử dụng và khai thác hiệu quả các hệ thống ứng dụng dùng chung của tỉnh: ứng dụng Egov Quảng Nam, Smart Quảng Nam; đảm bảo 100% CBCC sử dụng.

+ Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.

+ Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn.

+ Thời gian thực hiện: Trước ngày 30/9/2023.

- Tăng cường cuộc họp qua hệ thống hội nghị trực tuyến giữa UBND huyện với UBND xã, thị trấn.

+ Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND&UBND huyện.

+ Cơ quan phối hợp: UBND các xã, thị trấn.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Nâng cao tỷ lệ DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến (đạt từ 60% trở lên); tăng tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết TTHC của huyện (đạt từ 70% trở lên); mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng DVCTT đạt trên 90%.

+ Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND&UBND huyện, các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Nâng cao tỷ lệ TTHC đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận hoặc trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI (đạt trên 50%). Nâng cao tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI (đạt trên 20%).

+ Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND&UBND huyện.

+ Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đảm bảo tỷ lệ chi ngân sách nhà nước cho hoạt động chính quyền số đạt tối thiểu 1% tổng chi ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện.

- + Cơ quan chủ trì: Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện.
- + Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.
- + Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

g) Về hoạt động kinh tế số

- Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp trên địa bàn huyện có kinh doanh ngành nghề về cung cấp dịch vụ viễn thông - CNTT và doanh nghiệp nền tảng số đạt tối thiểu từ 01 đến 02 doanh nghiệp. Các doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt tối thiểu từ 01 đến 02 doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

- + Cơ quan chủ trì: Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện.
- + Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Các doanh nghiệp trên địa bàn huyện nộp thuế, hóa đơn điện tử đạt tỷ lệ 100%. Thúc đẩy các doanh nghiệp có sử dụng hợp đồng điện tử đạt tối thiểu từ 01 đến 02 doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

- + Cơ quan chủ trì: Chi cục thuế khu vực Quế Sơn - Nông Sơn - Hiệp Đức.
- + Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Các doanh nghiệp/hộ sản xuất kinh doanh tham gia các giao dịch trên sàn thương mại điện tử đạt tối thiểu từ 01 đến 02 doanh nghiệp/hộ sản xuất kinh doanh/tổng số doanh nghiệp/hộ sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện. Số hợp tác xã nông nghiệp có hoạt động thương mại điện tử đạt tối thiểu từ 01 đến 02 hợp tác xã nông nghiệp có hoạt động thương mại điện tử/tổng số hợp tác xã trên địa bàn huyện.

- + Cơ quan chủ trì: Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện.
- + Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Các sản phẩm OCOP hoặc sản phẩm đặc trưng của huyện được công nhận đưa lên sàn thương mại điện tử đạt tỷ lệ 100%.

- + Cơ quan chủ trì: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện.
- + Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đảm bảo tỷ lệ chi đầu tư và chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước cho hoạt động kinh tế số đạt tối thiểu 0,25% tổng chi ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện.

- + Cơ quan chủ trì: Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện.
- + Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

h) Về hoạt động xã hội số

- Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân cài đặt danh tính số/tài khoản định danh điện tử đạt tỷ lệ trên 95% số người dân/tổng dân số tham gia trên địa bàn huyện.

- + Cơ quan chủ trì: Công an huyện.
- + Cơ quan phối hợp: UBND các xã, thị trấn.
- + Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Triển khai gắn địa chỉ số hộ gia đình, đạt 70% hộ gia đình có địa chỉ số/tổng hộ gia đình trên địa bàn huyện.

+ Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.

+ Cơ quan phối hợp: UBND các xã, thị trấn.

+ Thời gian thực hiện: khi có văn bản hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản cho người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn huyện, đảm bảo tối thiểu 70% người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản/tổng dân số trong độ tuổi lao động trên địa bàn huyện.

+ Cơ quan chủ trì: UBND các xã, thị trấn.

+ Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Vận động người dân trưởng thành sử dụng điện thoại thông minh, đạt tỷ lệ trên 90% số người dân/tổng dân số trên địa bàn huyện. Tuyên truyền, hướng dẫn người dân dùng điện thoại thông minh tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử, đô thị văn minh, đảm bảo tối thiểu 30% người dân được tiếp cận, sử dụng/tổng số người dân trưởng thành có điện thoại thông minh.

+ Cơ quan chủ trì: UBND các xã, thị trấn.

+ Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Vận động người dân từ 15 tuổi trở lên đăng ký cấp tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đảm bảo đạt tối thiểu 80% người dân được cấp trên tổng số người dân từ 15 tuổi trở lên.

+ Cơ quan chủ trì: UBND các xã, thị trấn.

+ Cơ quan phối hợp: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Tuyên truyền người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử, đảm bảo đạt tối thiểu 50%/tổng số người dân trưởng thành trên địa bàn huyện.

+ Cơ quan chủ trì: UBND các xã, thị trấn.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Triển khai thực hiện các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn huyện thanh toán không dùng tiền mặt, đạt từ 01 đến 02 cơ sở. Triển khai thực hiện hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân, đạt tỷ lệ trên 95% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử/tổng số người dân trên địa bàn huyện.

+ Cơ quan chủ trì: Trung tâm Y tế huyện.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Phấn đấu 100% cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện thanh toán không dùng tiền mặt. Ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập trong

các cơ sở giáo dục, đạt tỷ lệ 100%. Triển khai đào tạo trực tuyến thường xuyên hằng năm, đảm bảo 100% cơ sở giáo dục thực hiện.

+ Cơ quan chủ trì: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đảm bảo kinh phí chi đầu tư và chi thường xuyên cho các hoạt động xã hội số ở mức cao nhất.

+ Cơ quan chủ trì: Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

## **2. Đánh giá, xếp hạng thực hiện Bộ chỉ số chuyển đổi số của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn**

- Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Bộ chỉ số chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

- Cuối năm tự chấm điểm Bộ chỉ số chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương gửi về Phòng Văn hóa và Thông tin huyện để tham mưu UBND huyện phê duyệt kết quả. Trường hợp có nội dung, chỉ số chuyển đổi số chưa được cấp trên quy định, chỉ đạo, hướng dẫn triển khai hoặc do đặc thù mà không triển khai thì không đánh giá, chấm điểm nội dung, chỉ số đó. Số điểm của các chỉ số không đánh giá, chấm điểm sẽ được giảm trừ hoặc được bổ sung chỉ số khác thay thế các chỉ số không thực hiện.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện**

- Là cơ quan đầu mối, chịu trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND huyện kết quả thực hiện theo quy định.

- Phối hợp Trung tâm VH-TT huyện, Cổng thông tin điện tử huyện, UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt công tác tuyên truyền về ý nghĩa, vai trò của việc nâng cao chỉ số chuyển đổi số trên địa bàn huyện bằng hình thức phù hợp, hiệu quả.

- Chủ trì tổng hợp số liệu phục vụ báo cáo đánh giá mức độ chuyển đổi số của huyện theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và Sở Thông tin và Truyền thông.

- Tham mưu UBND huyện phê duyệt và công bố kết quả xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị và các xã, thị trấn vào đầu tháng 12/2024.

**2. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện; Công an huyện; Trung tâm Y tế huyện; Chi Cục thuế khu vực Quế Sơn - Nông Sơn - Hiệp Đức và UBND các xã, thị trấn**

- Xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch này; chấm điểm, cung cấp hồ sơ minh chứng và chịu trách nhiệm về nội dung chấm điểm các nhiệm vụ được phân công chủ trì thực hiện, báo cáo về UBND huyện (qua Phòng VH&TT huyện) **chậm nhất ngày 30/10/2024.**



- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Bộ chỉ số chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị và xã, thị trấn. Thực hiện tự đánh giá mức độ thực hiện chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời (có hồ sơ minh chứng kèm theo) gửi về Phòng VH&TT huyện **chậm nhất ngày 05/11/2024**.

**3.** Số liệu, kết quả thực hiện để đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của UBND huyện, các cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn tính từ ngày 01/11/2023 đến ngày 01/11/2024.

Trên đây là Kế hoạch đánh giá, xếp hạng mức độ thực hiện Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số trên địa bàn huyện Hiệp Đức năm 2024; yêu cầu các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện nghiêm túc./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở TT&TT (báo cáo);
- TT Huyện ủy (báo cáo);
- BCĐ Chuyển đổi số huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Các cơ quan chuyên môn huyện;
- Trung tâm Y tế, Công an huyện;
- CCT Quế Sơn - Nông Sơn - Hiệp Đức;
- Ngân hàng NN&PTNT;
- Chi nhánh Viettel Hiệp Đức;
- Trung tâm Viễn thông Sơn Hiệp;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, VH&TT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**